

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
Số: 420	ngày: 02/7/2021
CHUYÊN	
Lãnh đạo CC: VP	Phòng: VP
Sao: VP	

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 01/LE BA HIEU/2021

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: Hộ kinh doanh Lê Bá Hiệu

Địa chỉ: Thôn Hồng Thái, xã Đông Kết, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0973766780

Mã số doanh nghiệp: 05F8007511, đăng ký thay đổi lần thứ 01, ngày 6/8/2020, nơi cấp: Phòng Tài chính – Kế hoạch, UBND huyện Khoái Châu.

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện số 03/2020/NNPTNT-KC cấp ngày 28/10/2020 nơi cấp: UBND huyện Khoái Châu

**II. Thông tin về sản phẩm:**

1. Tên Sản phẩm: Muối vùng cao cấp Su mô

2. Thành phần: Lạc trắng, lạc đỏ, mè vàng (9%), mè đen (7%), hạt điều, hạt hạnh nhân, hạt mắc ca, hạt óc chó, muối ăn (4%)

3. Thời hạn sử dụng: 6 tháng kể từ ngày sản xuất.

- Ngày sản xuất và hạn sử dụng ghi trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Sản phẩm được đóng trong túi zip đáy đứng một mặt bạc, túi PE, hộp nhựa, hộp thủy tinh đạt quy chuẩn kỹ thuật dùng để chứa đựng thực phẩm. Khối lượng: 100gram, 200 gram, 250 gram, 300 gram, 350 gram, 400 gram, 450 gram, 500 gram, 1.000gram, 2.000 gram, 5.000gram, 10.000gram.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: Hộ kinh doanh Lê Bá Hiệu

Địa chỉ: Thôn Hồng Thái, xã Đông Kết, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0973766780

**II. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm nội dung mẫu nhãn sản phẩm)**

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật An toàn thực phẩm.

Hiệu  
Lê Bá Hiệu

Handwritten text, likely bleed-through from the reverse side of the page.

Handwritten text, likely bleed-through from the reverse side of the page.

Handwritten text, likely bleed-through from the reverse side of the page.

- Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn Thực Phẩm.

- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế quy định ô nhiễm tối đa sinh học và hóa học trong thực phẩm.

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa.

- Thông tư số 24/2019/BYT ngày 30 tháng 08 năm 2019 của Bộ Y tế về việc quy định về quản lý và hướng dẫn sử dụng phụ gia thực phẩm.

- QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm”.

- QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm”.

- QCVN 8-3: 2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

- Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế quy định về giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

- Các văn bản pháp luật hiện hành quy định về an toàn thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

*Hưng Yên, ngày tháng năm 2021*

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

*(Ký tên, đóng dấu)*

*Hiệu*

*Lê Bá Hiệu*

MẪU NỘI DUNG GHI NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

**Muối vừng cao cấp Su mô**

**Thành phần:** Lạc trắng, lạc đỏ, mè vàng (9%), mè đen (7%), hạt điều, hạt hạnh nhân, hạt mắc ca, hạt óc chó, muối ăn (4%)

**Ngày sản xuất:**

**Hạn sử dụng:**

**Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:**

Sản phẩm sử dụng trực tiếp làm nộm gỏi, ăn cùng cơm trắng, xôi hoặc chấm rau củ. Nên dùng ngay sau khi mở. Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời. Sản phẩm có thể gây dị ứng đối với người sử dụng, người có tiền sử dị ứng với đậu phộng (lạc) và các sản phẩm từ đậu phộng (lạc).

Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa: **Hộ kinh doanh Lê Bá Hiệu**

**Địa chỉ: Thôn Hồng Thái, xã Đông Kết, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên**

Khối lượng tịnh:

Hiệu  
Lê Bá Hiệu

## TESTING REPORT/ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

JOB No./ Số phiếu yêu cầu phân tích: <b>03210685</b>	Report date/ Ngày: <b>14-06-2021</b>
Doc. code/ Mã số tài liệu: <b>MKL-TT04-BM01</b>	Page/ Trang: <b>1/ 2</b>

Applicant/ ref. (Khách hàng/ số yêu cầu) : HỘ KINH DOANH LÊ BÁ HIỆU  
 Address (Địa chỉ) : Thôn Hồng Thái, xã Đông Kết, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên  
 Information provided by applicant : Muối vừng cao cấp Su mô  
 (Thông tin được khách hàng cung cấp)  
 Sample description (Mô tả mẫu) : Mẫu được chứa trong túi kín  
 Seal No (Số niêm) : Không niêm  
 Source of sample (Nguồn mẫu) : Khách hàng gửi mẫu  
 Sample received on (Ngày nhận mẫu) : 08-06-2021  
 Sample tested on (Ngày phân tích) : 08-06-2021

Code/ Mã mẫu	Name/ Tên mẫu	Test Parameter/ Chỉ tiêu phân tích	Test Method/ Phương pháp	Unit/ Đơn vị	LOD	Result/ Kết quả
032106 85/1	Muối vừng cao cấp Su mô	Tổng số vi khuẩn hiếu khí <sup>(1)</sup>	ISO 4833-1:2013	CFU/g	-	3.0x10 <sup>2</sup>
		Coliforms <sup>(1)</sup>	ISO 4832:2006	CFU/g	-	<10
		<i>E. coli</i> <sup>(1)</sup>	ISO 16649-2:2001	CFU/g	-	<10
		<i>Staphylococcus aureus</i> <sup>(1)</sup>	ISO 6888- 1:1999/Amd.1:2003	CFU/g	-	<10
		<i>Clostridium perfringens</i> <sup>(1)</sup>	ISO 7937:2004	CFU/g	-	<10
		<i>Bacillus cereus</i> <sup>(1)</sup>	ISO 7932:2004	CFU/g	-	<10
		Tổng số nấm men, nấm mốc <sup>(1)</sup>	ISO 21527-2:2008	CFU/g	-	<10
		Cadimi (Cd) <sup>(1)</sup>	AOAC 999.11	mg/kg	0.002	ND
		Chì (Pb) <sup>(1)</sup>	AOAC 999.11	mg/kg	0.016	0.03 <LOQ
		Độ ẩm <sup>(1)</sup>	TCVN 3973:1984	%	-	2.82
		Protein <sup>(1)</sup>	FAO 14/7	%	-	27.70
		Hàm lượng NaCl <sup>(1)</sup>	TCVN 3973:1984	%	-	2.34

### Conclusion/kết luận

Kết quả Muối vừng cao cấp Su mô đạt vi sinh theo Quyết định 46/2007/QĐ-BYT, kim loại đạt theo QCVN 8-2:2011/BYT.

# TESTING REPORT/ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

JOB No./ Số phiếu yêu cầu phân tích: 03210685	Report date/ Ngày: 14-06-2021
Doc. code/ Mã số tài liệu: MKL-TT04-BM01	Page/ Trang: 2/ 2

**Note / Ghi chú:**

- (<sup>1</sup>) Testing parameter is sent to subcontractor accredited by MekongLAB/ Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và được giám sát bởi MekongLAB.
- (<sup>1</sup>) Parameter is accredited ISO17025/ Chỉ tiêu được công nhận ISO17025.
- (<sup>2</sup>) Parameter is accredited Ministry of Agriculture/ Chỉ tiêu được Chỉ định BNN&PTNT.
- (<sup>3</sup>) Parameter is accredited Ministry of Industry and Trade/ Chỉ tiêu được Chỉ định Bộ Công Thương.
- (<sup>4</sup>) Parameter is accredited Ministry of Health/ Chỉ tiêu được Chỉ định Bộ Y Tế.
- (<sup>5</sup>) Parameter is accredited Ministry of Natural Resources and Environment/ Chỉ tiêu được Chỉ định Bộ TNMT.
- ND: Not detected/ Không phát hiện                      D: Detected/ Phát hiện                      <1;<3;<10: Not detected/g sample/ Không phát hiện/g mẫu  
LOD: limit of detection/ Giới hạn phát hiện                      LOQ: Limit of Quantitation/ Giới hạn định lượng
- This testing result is only valid on tested sample. It is issued under our NHO Terms and Conditions./ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử. Báo cáo này được ban hành theo những điều khoản kinh doanh của NHO.
- The above result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of NHO is granted/ Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của đại diện NHO.

**Authorized Technical Representative**  
**Phụ trách kỹ thuật**



**Phạm Thị Hồng Trang**

**On behalf of NHO**  
**Đại diện NHO**



**Hoàng Bá Nghị**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**  
*CERTIFICATE*  
*OF COMPLIANCE WITH FOOD SAFETY REGULATIONS*  
**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU**  
**CHỨNG NHẬN/CERTIFICATION**

*Cơ sở/ Establishment:* **HỘ KINH DOANH LÊ BÁ HIỆU**

*Mã số/ Approval number:* 05F8007511

*Địa chỉ/ Address:* Thôn Hồng Thái xã Đông Kết huyện Khoái Châu tỉnh Hưng Yên

*Điện thoại/ Tel:* 0973.766.780

*Fax:*

**Đủ điều kiện an toàn thực phẩm để sản xuất, kinh doanh sản phẩm:**

*Has been found to be in compliance with food safety regulations for following products:*

1. Kinh doanh các mặt hàng lương thực, hàng nông sản.
2. Sản xuất bột ngũ cốc, bột ăn dặm.

*Số cấp/ Number:* 03/2020/ NNPTNT-KC

Có hiệu lực đến ngày **28** tháng 10 năm 2023

Valid until (date/month/year)

Ngày: **01-05-2021**

Khoái Châu, ngày **28** tháng 10 năm 2020

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

Số: **0934**.....Quyển: **01**.....SCT/BS

**CHỦ TỊCH**  
**CHỦ TỊCH**



**PHÓ CHỦ TỊCH**  
**ĐỖ NGUYỄN CƯỜNG**



**Đào Hải Ngọc**

1950





**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ  
HỘ KINH DOANH**

**Số: 05F8007511**

*Đăng ký lần đầu, ngày 01 tháng 4 năm 2005*

*Đăng ký thay đổi lần thứ: 01, ngày 06 tháng 8 năm 2020*

1. Tên hộ kinh doanh:

**HỘ KINH DOANH LÊ BÁ HIỆU**

2. Địa điểm kinh doanh:

Đông Kết – Khoái Châu – Hưng Yên

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

3. Ngành nghề kinh doanh:

**Sản xuất bột ngũ cốc, bột ăn dặm; Mua bán các mặt hàng lương thực, hàng nông sản; Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp**

4. Vốn kinh doanh: **500.000.000 đồng**

5. Chủ thể thành lập hộ kinh doanh: Cá nhân

6. Thông tin về đại diện hộ kinh doanh:

Họ và tên: **LÊ BÁ HIỆU**

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 02/3/1970

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 145520053

Ngày cấp: 09/6/2008 Nơi cấp: Công an Hưng Yên

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Đông Kết – Khoái Châu – Hưng Yên

Chỗ ở hiện tại:

**CHUNG THỰC**

**ĐÁP ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

Đông Kết – Khoái Châu – Hưng Yên

Ngày: **U 1-06- 2021**

Số: *2935*.....Quyển: *d*.....SCT/BS



**PHÓ CHỦ TỊCH  
ĐỖ NGUYỄN CƯỜNG**



**Trần Thị Thanh Hằng**

Handwritten text, possibly a date or reference number, including the number 32.

